

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lực;

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 157/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc C, sinh năm 1984. Thường trú: số A, đường F, tổ A, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A, đường F, tổ A, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972. Thường trú: số A, đường T, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số A, đường T, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 4 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc C trình bày:

Bà Huỳnh Ngọc C và ông Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyền số 01/2003 ngày 28/02/2003. Thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau. Ông L không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không tu chí làm ăn để có tiền nuôi con. Bà C đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Ông Lâm sinh S tại địa chỉ: số A, đường T, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Còn bà C, sinh sống tại số A, đường F, tổ A, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh đến nay. Quá trình kết hôn vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Huỳnh Anh P, sinh ngày 04/12/2002 và Nguyễn Huỳnh P1, sinh ngày 23/8/2000, các con chung đã thành niên. Nay, bà C không còn tình cảm gì đối với ông L, hai vợ chồng không còn quan hệ vợ chồng, đã sống ly thân hơn bốn năm nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn L nhưng ông L vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Ngọc C và ông Nguyễn Văn L là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc C. Về con chung: các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc C khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn ông Nguyễn Văn L hiện nay có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: số A, đường T, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn

cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh; quan hệ pháp luật là “tranh chấp ly hôn”.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc C vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc C với bị đơn ông Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyền số 01/2003 ngày 28/02/2003 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà C trong thời gian chung sống giữa bà C và ông Lâm thời G đầu hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau. Ông L không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không tu chí làm ăn để có tiền nuôi con. Bà C đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Hai vợ chồng không còn quan hệ vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn L tham gia tố tụng nhưng ông L vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông L vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông L là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc C đối với ông Nguyễn Văn L về việc “Tranh chấp ly hôn”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc C được ly hôn với ông Nguyễn Văn L (Giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2003 của Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nay là Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2003).

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc C phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008155 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, TP HCM;
- Phòng THADS Khu vực 16, TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyên